

THÔNG BÁO
Điểm trúng tuyển đại học, cao đẳng chính quy đợt 1 năm 2016
(từ 01/8/2016 đến 12/8/2016)

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng tuyển sinh ngày 13/8/2016, Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Hải Phòng thông báo điểm trúng tuyển đợt 1 như sau:

TT	Mã ngành	Tên ngành	Điểm trúng tuyển		
			Phương thức 1	Phương thức 2	Phương thức 3
I. Các ngành đào tạo Đại học					
1	D140201	Giáo dục Mầm non	16,0		
2	D140202	Giáo dục Tiểu học	18,0		
3	D140205	Giáo dục Chính trị	15,0		
4	D140209	Sư phạm Toán học	20,0		
5	D140211	Sư phạm Vật lý	15,0		
6	D140212	Sư phạm Hoá học	15,0		
7	D140217	Sư phạm Ngữ văn	17,0		
8	D140219	Sư phạm Địa lý	15,0		
9	D140231	Sư phạm Tiếng Anh	21,5		
10	D220113	Việt Nam học	15,0	18,0	
11	D220201	Ngôn ngữ Anh	20,0	24,0	
12	D220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	20,0	24,0	70
13	D220330	Văn học	15,0	18,0	
14	D310101	Kinh tế	15,0	18,0	
15	D340101	Quản trị kinh doanh	15,0	18,0	
16	D340201	Tài chính - Ngân hàng	15,0	18,0	
17	D340301	Kế toán	15,5	21,0	70
18	D420101	Sinh học	15,0	18,0	
19	D420201	Công nghệ sinh học	15,0	18,0	
20	D460101	Toán học	15,0	18,0	
21	D480102	Truyền thông và mạng máy tính	15,0	18,0	
22	D480104	Hệ thống thông tin	15,0	18,0	
23	D480201	Công nghệ thông tin	15,0	18,0	
24	D510103	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	15,0	18,0	

TT	Mã ngành	Tên ngành	Điểm trúng tuyển		
			Phương thức 1	Phương thức 2	Phương thức 3
25	D510202	Công nghệ chế tạo máy	15,0	18,0	
26	D510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	15,0	18,0	
27	D510301	Công nghệ kỹ thuật điện - Điện tử	15,0	18,0	
28	D510303	Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	15,0	18,0	
29	D510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	15,0	18,0	
30	D620105	Chăn nuôi	15,0	18,0	
31	D620110	Khoa học cây trồng	15,0	18,0	
32	D620301	Nuôi trồng thủy sản	15,0	18,0	
33	D760101	Công tác xã hội	15,0	18,0	
II. Các ngành đào tạo Cao đẳng					
1	C140201	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	11,0		
2	C140202	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	10,5		70
3	C140209	Cao đẳng Sư phạm Toán học	14,0		
4	C140217	Cao đẳng Sư phạm Ngữ văn	12,75		
5	C340101	Cao đẳng Quản trị kinh doanh	11,25	16,5	
6	C340301	Cao đẳng Kế toán	10,0	16,5	
7	C340406	Cao đẳng Quản trị văn phòng	14,0	16,5	
8	C480201	Cao đẳng Công nghệ thông tin	12,5	16,5	

Ghi chú: Mức điểm trên áp dụng cho thí sinh thuộc khu vực 3; mức chênh lệch giữa hai khu vực kế tiếp là 0,5 điểm; mức chênh lệch giữa hai nhóm đối tượng ưu tiên kế tiếp là 1,0 điểm (tính theo thang điểm 10).

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu VT, KT&ĐBCL.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(đã ký)

PGS. TS Phạm Văn Cường